TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2019/QĐST-DS	*B, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1967; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đồng bị đơn: ông Võ Văn T, sinh năm: 1957 và bà Lý Thị N, sinh năm: 1960; cùng địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn T và bà Lý Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 103.000.000đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng). Thời gian trả như sau: Ngày 01/8/2019 trả 33.000.000đồng(ba mươi ba triệu đồng); ngày 18/12/2019 trả 35.000.000đồng(ba mươi lăm triệu đồng); ngày 18/5/2020 trả 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Võ Văn T và bà Lý Thị N tự nguyện liên đới chịu 2.575.000đồng (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 3.350.000đồng (ba triệu

ba trăm năm mươi nghìn đồng) bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016395 ngày 03/7/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Ngọc Thảo